

LÝ THUYẾT XUNG ĐỘT TRONG NGHIÊN CỨU GIA ĐÌNH

NGUYỄN PHƯƠNG CHI*

Tóm tắt: Bài viết phân tích lý thuyết xung đột dựa trên các quan điểm khác nhau của các học giả quốc tế và bàn luận việc sử dụng lý thuyết này trong nghiên cứu gia đình. Lý thuyết xung đột đóng góp vào việc hình thành các cơ sở lý luận cho phân loại xung đột, phân tích quá trình xung đột và đề xuất các nội hàm trong nghiên cứu xung đột gia đình. Bài viết phân tích, tổng hợp quan điểm của các học giả khác nhau về lý thuyết xung đột và cách thức sử dụng lý thuyết này trong phân tích xung đột gia đình cũng như xây dựng các hướng nghiên cứu tiếp theo. Cách tiếp cận xung đột trong gia đình đã giúp các nhà xã hội học nhìn nhận cuộc sống gia đình mang tính đa dạng hơn trong tương tác giữa những thành viên trong gia đình, đặc biệt là thúc đẩy cách tiếp cận "nhị nguyên" trong nghiên cứu gia đình.

Từ khóa: lý thuyết, khung lý luận, xung đột, gia đình, xã hội học gia đình.

Nhận bài: 18/7/2024

Gửi phản biện: 29/7/2024

Duyệt đăng: 12/9/2024

1. Giới thiệu

Lý thuyết xung đột có vai trò quan trọng trong việc giải thích các vấn đề trong đời sống gia đình. Lý thuyết xung đột là một lý thuyết xã hội học mô tả mối quan hệ giữa các cá nhân và nhóm khác nhau trong xã hội. Quan điểm xung đột xã hội được phát triển bởi các học giả khác nhau. Lý thuyết xung đột bắt nguồn từ Marx cùng các đại diện như: Simmel (1858-1918), Coser (1913-2003), Mills (1916-1962), Dahrendorf (1929-2009), Collins (1941-2023). Đến năm 1977, nhà xã hội học Farrington và Elliot lần đầu tiên đặt câu hỏi về việc cần thiết phải xây dựng khung lý luận về xung đột trong nghiên cứu gia đình dựa trên lý thuyết xung đột xã hội.

Lý thuyết xung đột là một trong những khuynh hướng lý luận chủ đạo trong xã hội học hiện đại. Trong nghiên cứu về gia đình, lý thuyết xung đột được giới xã hội học quan tâm và phổ dụng luận điểm của thuyết này để nghiên cứu về mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình, sự hình thành và phát triển các xung đột, mâu thuẫn trong gia đình. Với tầm ảnh hưởng lớn, lý thuyết này có vai trò quan trọng trong việc luận giải các mối quan hệ gia đình ở xã hội công nghiệp hóa, hiện đại hóa - nơi quan hệ gia đình bị tác động bởi sự chuyển đổi của các khuôn mẫu xã hội từ truyền thống sang hiện đại. Tuy nhiên việc

* Học viện Phụ nữ Việt Nam.

phân tích, bàn luận, phát triển và vận dụng lý thuyết này trong nghiên cứu gia đình ở Việt Nam còn khoảng trống trong phân tích mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình. Bài viết tổng quan các luận điểm cơ bản của lý thuyết xung đột trong nghiên cứu gia đình của các học giả trên thế giới, chỉ ra những điểm mạnh, hạn chế của lý thuyết trong nghiên cứu gia đình, đồng thời đề xuất hướng vận dụng lý thuyết này trong nghiên cứu gia đình ở Việt Nam hiện nay

2. Khái niệm và luận điểm gốc của lý thuyết xung đột

2.1. Khái niệm Xung đột trong gia đình

Xung đột là khái niệm được nhiều học giả quan tâm, và nhấn mạnh đến hành động xã hội và tình huống xung đột. Fink (1968) chứng minh khái niệm này thông qua 03 yếu tố: 1) một tình huống khách quan mang tính xung đột về lợi ích tạo ra sự đối kháng giữa một số bên; 2) một trạng thái cảm xúc về sự thù địch thường đi kèm với xung đột lợi ích và 3) một loạt tương tác cụ thể tức là hành động được thực hiện bởi những chủ thể có liên quan đến xung đột.

Xung đột đòi hỏi sự nhận diện: 1) sự cấu trúc hoá quá trình xung đột từ sự đối lập quyền lợi tiềm ẩn qua việc tổ chức và phân chia quyền lực tới hành động xung đột rõ rệt; 2) phân biệt các dạng chủ thể xung đột khác nhau; 3) tách biệt các vấn đề và mục tiêu, quyền lợi của các chủ thể xung đột (Endruweit, 1999). Hành động xung đột thể hiện qua 03 loại hình đe dọa, trừng phạt và đàm phán. Xung đột xuất hiện khi có 03 điều kiện: 1) Tình huống xung đột được hình thành (khi mâu thuẫn đạt tới đỉnh điểm); 2) Sự hiện diện của chủ thể xung đột và 3) Sự kiện là ngòi nổ của xung đột.

Như vậy có thể thấy, khái niệm xung đột khi áp dụng trong giải thích các mối quan hệ trong gia đình cần có những yếu tố về: 1) tình huống xã hội của hai thực thể xã hội liên kết với nhau bằng ít nhất một hình thức quan hệ xã hội đối kháng hoặc ít nhất một hình thức tương tác đối kháng; 2) hành động xung đột; 3) ngòi nổ xung đột và 4) trạng thái cảm xúc thù địch đi kèm với các cấu trúc xung đột về lợi ích, quyền lực.

2.2. Một số luận điểm cơ bản của lý thuyết xung đột trong gia đình

Theo Farrington và Chertok (2009), lý thuyết xung đột trong gia đình cần được tái xây dựng dựa trên các luận điểm gốc của xung đột xã hội. Luận điểm cơ bản của lý thuyết xung đột bao gồm: 1) xung đột như một yếu tố cơ bản của bản chất con người; 2) xung đột, cạnh tranh và tranh giành các nguồn lực khan hiếm; 3) lý thuyết Marx coi xung đột là cấu trúc cơ bản của xã hội; 4) mô hình phân tâm học về xung đột nội tâm của Freud; 5) quan điểm của Weber về bản chất mối quan hệ giữa xung đột và quyền lực; 6) xung đột xã hội gắn với quá trình xã hội hoá và 7) xung đột như một lực lượng xã hội tích hợp (Endruweit, 1999; Farrington và Chertok 2009).

Xung đột như một yếu tố tự nhiên

Quan điểm này được phát triển bởi triết gia Machiavelli (1469-1527) với hai tác phẩm *The Discourses* (Những bài thuyết giảng) (1948) và *The Prince* (Quân vương) (1948) và Hobbes (1588-1679) cùng tác phẩm *Leviathan* (1947). Luận điểm chính bao gồm xung đột

là đặc điểm cơ bản của bản chất con người và mang tính liên tục, vì tất cả các chủ thể cá nhân đều quan tâm tới lợi ích cá nhân thuần túy, trừ khi nhà nước kiểm soát.

Farrington và Elliot (1977) đã phân tích yếu tố tự nhiên của xung đột ở 03 khía cạnh: (i) Xung đột mang tính tự nhiên trong xã hội: Xã hội không tự nhiên hướng tới trạng thái cân bằng, việc duy trì sự đồng thuận và gắn kết là vấn đề khó khăn. Các nhóm và cá nhân có quyền tiếp cận khác nhau với các nguồn lực và quyền lực. Sự tiếp cận khác biệt này tạo nên hệ thống phân tầng xã hội (ví dụ theo tình trạng kinh tế xã hội, chủng tộc, giới tính). Vì vậy, xung đột xã hội là một hiện tượng tự nhiên và là một phần tất yếu của mọi tương tác xã hội và tất cả tổ chức xã hội. Xã hội về cơ bản luôn luôn có sự thay đổi, và xung đột là yếu tố thúc đẩy sự thay đổi này.

(ii) *Xung đột mang tính tự nhiên trong con người*: Động lực chính đằng sau hành vi xung đột của cá nhân là mong muốn theo đuổi nhu cầu, giá trị, mục tiêu và lợi ích cá nhân. Mục tiêu, giá trị và lợi ích của một cá nhân phần lớn sẽ được quyết định bởi vị trí (địa vị) của người đó trong cơ cấu xã hội và các vai trò gắn liền với vị trí đó. Có hai trường phái quan điểm về xung đột liên quan đến tính tự nhiên của con người. Một mặt, quan điểm cho rằng con người về bản chất là hung hăng, thù địch và dễ xung đột (ví dụ như nhà tâm lý học Freud, nhà xã hội học Simmel). Quan điểm thứ hai của Sprey (1971), con người vốn dĩ không có gì hung hãn, mà chính tình trạng xã hội hiện tại mới tạo ra bản chất hiếu chiến. Nếu (hoặc khi) xã hội thay đổi, xu hướng tham gia vào xung đột của con người cũng sẽ thay đổi. Sự khác biệt của hai quan điểm này liên quan đến việc nghiên cứu xung đột gia đình, đặc biệt liên quan đến các yếu tố nguyên nhân cụ thể tạo ra xung đột đó.

Xung đột, cạnh tranh và tranh giành các nguồn lực khan hiếm

“Bàn luận về Nguyên tắc dân số” (1798) của Malthus cho rằng dân số tăng nhanh, sự khác biệt giữa quy mô dân số và khả năng đáp ứng đầy đủ các nhu cầu sinh hoạt cơ bản của con người, một cách "tự nhiên", tạo ra cuộc đấu tranh để sinh tồn. Đồng quan điểm Malthus, Darwin (1809-1882) đề xuất rằng các yếu tố "đấu tranh sinh tồn" và "sự sống còn của kẻ mạnh nhất" là cơ chế trung tâm của sự tiến hóa. Theo nghĩa này, Darwin cho rằng khả năng rằng xung đột và đấu tranh là hiện tượng sinh học, là trọng tâm quyết định sự tồn tại của con người. Một số nhà tư tưởng xã hội đương đại đã chịu ảnh hưởng bởi Darwin như Spencer (1820-1903) áp dụng ý tưởng về quá trình xung đột tự nhiên và sự sinh tồn của kẻ mạnh nhất vào quan niệm về tiến hóa xã hội, trong khi Sumner (1840-1910) cho rằng sự cạnh tranh sinh tồn giữa các cá nhân trong cuộc sống mang lại những tiến bộ về chất lượng đời sống xã hội loài người nói chung (Farrington & Chertok, 2009).

Xung đột xã hội theo quan điểm của Marx và Hegel

Luận điểm gốc của lý thuyết xung đột được phát triển sâu rộng bởi Marx (1818-1883). Dựa trên quan điểm duy vật biện chứng về lịch sử, Marx cho rằng chủ nghĩa tư bản, giống như các hệ thống kinh tế xã hội trước đây, chắc chắn tạo ra xung đột nội bộ dẫn đến sự huỷ diệt của chính nó (Farrington & Chertok, 2009). Lý thuyết xung đột của Marx tập trung vào mâu thuẫn giữa hai giai cấp cơ bản trong xã hội tư bản: giai cấp tư sản sở hữu tư liệu sản xuất và giai cấp công nhân (hoặc giai cấp vô sản). Các lý thuyết về xung đột của

Marx coi xung đột là đặc hữu và mang tính thời điểm. Marx chia sẻ với Hegel một số ý tưởng quan trọng về bản chất của xung đột: 1) bản chất cố hữu trong các mối quan hệ giữa con người với nhau; 2) các mặt đối lập luôn tồn tại, và 3) giá trị của phép biện chứng - tức là một thể giới quan năng động coi thực tế nhất thiết phải tiến triển qua các giai đoạn chính đề, phản đề và tổng hợp trong suy nghĩ và hành động của con người.

Xung đột nội tâm của Freud

Lý thuyết xung đột của Freud (1856-1939) có một số điểm chung với Marx, và được phản ánh thông qua một hệ thống lý thuyết phức tạp. Hệ thống này được trình bày trong các tác phẩm như *Nền văn minh và những bất mãn* (1930) và *Tuyển tập của Brill* (1938), *Những bài viết cơ bản của Sigmund Freud*. Trong sơ đồ lý thuyết của Freud, tâm lý cá nhân ngay từ đầu - chứa đựng tất cả những thứ nguyên thủy của con vật. Đó là lợi ích cá nhân thuần túy, khi theo đuổi nó, con người sẵn sàng sử dụng bất kỳ và tất cả các phương tiện để đạt được mong muốn của mình.

Trong thời kỳ thơ ấu của con người, quá trình xã hội hóa ban đầu của đứa trẻ xảy ra thông qua một hiện tượng mà Freud gọi là “phức cảm Oedipus”¹. Đây là một quá trình trong đó cấu trúc chuẩn mực của xã hội được đứa trẻ tiếp thu thông qua sự tác động của cha và mẹ. Tâm lý sẽ phát triển thành phần ý thức và vô thức, trong đó phần vô thức tiếp tục chứa đựng, ngoài các xung động vật chất khác, các xung động ham muốn tình dục cũng như xu hướng hung hăng được đề cập ở trên. Theo quan điểm của Freud, mỗi chúng ta là một chiến trường của các thể lực xung đột mang tính chất libido² và hung hãn, cả bên trong và bên ngoài.

Quan điểm Weber về bản chất của mối quan hệ giữa xung đột và quyền lực

Nhà xã hội học người Đức Weber (1864-1920) đã có những đóng góp căn bản và quan trọng cho việc xem xét vị trí của xung đột trong đời sống xã hội (Duke, 1976:37-72). Trọng tâm chính của Weber là bàn luận mối quan hệ giữa quyền lực và xung đột xã hội, trật tự xã hội.

Mặc dù Weber giả định rằng xã hội loài người bao gồm vô số cá nhân và nhóm liên tục tham gia vào các mối quan hệ xung đột thực tế hoặc tiềm ẩn, ông cũng thừa nhận rằng trật tự xã hội, thay vì xung đột, chiếm ưu thế trong phần lớn các môi trường xã hội. Ông giải thích thực tế này là kết quả của việc thể chế hóa và hợp pháp hóa quyền lực mà một số chủ thể nắm giữ. Điều này khiến các thành viên trong hệ thống xã hội hành động nhằm tạo sự trật tự và ổn định, thay vì gây rối và phá hoại và tạo sự bất ổn (Farrington & Chertok, 2009). Vì vậy, đối với Weber và nhiều nhà lý thuyết xung đột khác, quyền lực - và cụ thể hơn là cách thức phân bổ quyền lực - là một yếu tố quan trọng của sự tồn tại xã hội loài người. Tuy nhiên, mối quan hệ của quyền lực với trật tự xã hội không nhất thiết là mối quan hệ mang tính tiêu cực. Ngược lại, trong những điều kiện thích hợp, quyền lực là một trong

¹ Phức cảm Oedipus nói về sự thu hút của trẻ hướng về cha mẹ có giới tính đối lập với mình và cảm giác ghen tỵ, giận dữ với người cha mẹ cùng giới.

² Ham muốn tình dục.

những thành trì cơ bản của trật tự xã hội, ngay cả trong những hệ thống xã hội mà khả năng xung đột dường như rất lớn.

Xung đột gắn liền với quá trình xã hội hoá

Theo Endruweit (1999), xung đột là một quan hệ xã hội. Trước đây, các nhà xã hội học thường coi xã hội hóa là một quá trình xã hội liên tục, tương đối không có xung đột. Tuy nhiên, một loạt các nghiên cứu thực nghiệm, từ những nghiên cứu liên quan đến việc xã hội hóa trẻ em khuyết tật đến việc xã hội hóa các trẻ vị thành niên thuộc tầng lớp lao động, tất cả đều cho thấy bên cạnh trật tự xã hội thì xung đột xã hội cũng là một phần không thể thiếu của quá trình xã hội hóa, thậm chí có thể dẫn tới quá trình xã hội hoá thành công (Wasburn, 1984). Quá trình xã hội hoá soi chiếu dưới quan điểm xung đột cho thấy học tập là một quá trình trong đó có thể xảy ra xung đột. Quá trình xã hội hoá có thể phản ánh các lợi ích hoặc giá trị không tương thích với cá nhân; điều đó tạo nên sự thất vọng trong nỗ lực xã hội hóa và dẫn đến xung đột xã hội công khai.

Xung đột như một lực lượng xã hội tích hợp

Hàm ý trong một số lý thuyết xung đột mà chúng ta đã thảo luận cho đến nay cho rằng xung đột xã hội có thể mang lại lợi ích xã hội. Vì vậy, Spencer và Sumner coi cạnh tranh và xung đột là những cơ chế giúp thúc đẩy sự tiến hóa xã hội của loài người và xã hội; Marx cũng xem xung đột như một động lực hoạt động xuyên suốt quá trình lịch sử nhằm mang lại sự bình đẳng thực sự và hiện thực hóa tiềm năng của con người; và Weber coi một số cách giải quyết xung đột góp phần vào trật tự xã hội.

Tuy nhiên, ý tưởng về những hệ quả tích cực tiềm ẩn của xung đột xã hội có lẽ được thể hiện rõ ràng và trực tiếp nhất bởi nhà xã hội học người Đức, Simmel (1858-1918). Đối với Simmel, xã hội bao gồm cả sự nhất trí và xung đột, lực hút và lực đẩy. Một nhóm xã hội hoàn toàn hài hòa là không thể tồn tại vì nó sẽ hoàn toàn tĩnh. Xung đột còn dùng để xác định và củng cố sự đoàn kết của các nhóm liên quan, cả trong nội bộ lẫn trong mối quan hệ với nhau. Do đó, quan niệm của Simmel về hiện thực xã hội có thể được coi là “nhị nguyên” bao gồm xu hướng trật tự và xung đột (Farrington & Chertok, 2009).

3. Vận dụng lý thuyết xung đột trong nghiên cứu gia đình Việt Nam: Một số bàn luận

3.1. Xây dựng khung lý luận về phân loại, quá trình và nguyên nhân xung đột

Bài viết bàn luận việc vận dụng lý thuyết xung đột trong phân tích nguyên nhân xung đột và phát triển khung lý luận về phân loại và quá trình xung đột trong gia đình.

3.1.1. Nguyên nhân của xung đột trong gia đình

Quan điểm xung đột trong gia đình cũng dựa trên luận điểm ban đầu của lý thuyết xung đột: xung đột xã hội là một yếu tố cơ bản của đời sống xã hội con người. Điều này đúng với gia đình cũng như với bất kỳ loại thực thể xã hội nào khác.

Dựa vào lý thuyết xung đột, các yếu tố quan trọng tác động tới xung đột gia đình bao gồm:

Tính tự nhiên của xung đột trong gia đình

Giống như bất kỳ tổ chức xã hội hay nhóm xã hội nào khác, gia đình không tự nhiên có xu hướng hướng tới trạng thái cân bằng, không tự nhiên duy trì sự đồng thuận và gắn kết. Giống như bất kỳ hệ thống xã hội nào khác, gia đình là một “hệ thống xung đột” (Sprey, 1969:699). Các biểu hiện xung đột trong gia đình thường có nhiều động cơ hỗn hợp, ở chỗ các thành viên trong gia đình không chỉ có những lợi ích xung đột, cạnh tranh mà còn có những lợi ích chung, liên quan lẫn nhau. Nhà xã hội học Simmel cho rằng các mối quan hệ khăng khít sẽ khiến xung đột trở nên căng thẳng hơn (Cosser, 1956). Sự mâu thuẫn thường xuất hiện trong các mối quan hệ thân thiết được cho là xuất phát từ việc kìm nén cảm giác thù địch, việc những người tham gia tránh hành động vì sợ bị tổn thương, tác động tiêu cực của những xung đột đó. Nếu “đối tượng yêu” đồng thời là “đối tượng ghét”, xung đột sẽ huy động toàn bộ các cảm xúc và tính cách, dễ dẫn tới xung đột căng thẳng hơn và có xu hướng đàn áp.

Mục tiêu, giá trị, nhu cầu khác nhau

Theo hầu hết các nhà lý thuyết về xung đột xã hội, lý do cơ bản dẫn đến sự phổ biến của xung đột, cả trong và ngoài gia đình, là do các cá nhân trong gia đình thường có động cơ hành động phù hợp với lợi ích cá nhân của họ; nghĩa là những nhu cầu, giá trị, mục tiêu và nguồn lực mà vì bất kỳ lý do nào, họ xác định là quan trọng, mong muốn hoặc có lợi, do đó theo đuổi trong các tương tác xã hội với nhau.

Nhà xung đột xã hội nhìn thấy hai khả năng lý giải xung đột trong gia đình. Khả năng thứ nhất, các cá nhân và nhóm có thể mong muốn những thứ khác nhau, điều này liên quan tới chủ thể xung đột có mục tiêu, giá trị, lợi ích về cơ bản là khác nhau và thậm chí có thể mâu thuẫn nhau. Ngoài ra sự sắp xếp ưu tiên, hay xếp hạng giá trị, mục tiêu cũng có thể gây xung đột (Endruweit & Trommsdorff, 1996). Khả năng thứ hai liên quan đến nguồn lực hạn chế được trình bày dưới đây.

Nguồn lực hạn chế

Loại xung đột thứ hai có thể xảy ra trong những tình huống trong đó các cá nhân hoặc nhóm khác nhau mong muốn những điều giống nhau, nhưng nguồn lực hạn chế. Trong những tình huống như vậy, các cá nhân hoặc nhóm có các mục tiêu và lợi ích tương tự nhau, không khác nhau, vì thế sự cạnh tranh thường xuyên tồn tại trong các gia đình vì những nguồn lực cơ bản. Những nguồn lực quan trọng nhưng có giới hạn như tình yêu, sự quan tâm, quyền lực hoặc tiền bạc. Đối với Freud, hay Simmel; các động cơ cá nhân làm nền tảng cho xung đột được coi là ít nhất một phần sản phẩm của "bản năng" bên trong, được sở hữu "một cách tự nhiên" bởi con người.

Phân phối quyền lực

Khái niệm “quyền lực” là trọng tâm của nhiều phiên bản lý thuyết xung đột gia đình cũng như chính khái niệm “xung đột”. Vì vậy, các nhà lý thuyết về xung đột gia đình mô tả tổ chức gia đình như một “hệ thống quyền lực” (Goode, 1971), với giả định hệ thống gia đình có sự chênh lệch quyền lực đáng kể, theo đó một số thành viên trong gia đình có quyền

lực nhiều hơn so với những thành viên khác trong việc theo đuổi lợi ích riêng của họ. Phần lớn quyền lực trong gia đình có thể được coi là quyền lực “chức danh” (Weber, 1968:31-38), quyền lực được thừa nhận bởi các chuẩn mực xã hội và giá trị văn hóa. Quyền lực trong gia đình được chuyển thành các chuẩn mực, chi phối các đơn vị gia đình riêng lẻ, do đó một lần nữa chúng minh chứng tầm quan trọng về mối quan hệ giữa (1) cấp độ vi mô (tức là, nội bộ gia đình) và (2) hiện tượng xã hội ở cấp độ vĩ mô (tức là cấu trúc và văn hóa) trong nghiên cứu xung đột gia đình.

Cơ chế liên kết quan trọng nhất trong gia đình là hệ thống phân tầng theo giới tính và độ tuổi cụ thể là giữa vợ và chồng, giữa bố mẹ và con cái. Ngoài việc phân phối (và ngược lại, lưu giữ) các nguồn lực bất bình đẳng, các hệ thống phân tầng này còn có tác dụng tổ chức và hệ thống hóa lợi ích của những thành viên trong gia đình có quyền lực (điển hình nhất là nam giới và người trung niên). Kết quả là, chủ nghĩa phân biệt chủng tộc, chủ nghĩa giai cấp và phân biệt đối xử theo giới (và các điều kiện phân biệt đối xử, bóc lột và áp bức thường đi kèm với hệ thống phân tầng trong xã hội) theo quan điểm của các nhà lý thuyết xung đột, chiếm ưu thế và vẫn còn tồn tại trong hệ thống gia đình hiện đại.

Một kết quả của xu hướng phân tầng này, cả trong gia đình và ngoài xã hội, là việc tạo ra và duy trì nhiều hình thức “bất bình đẳng về cấu trúc”, nghĩa là các cơ chế và quá trình trong chính cấu trúc xã hội và các hệ thống xã hội thành phần dẫn đến sự khác biệt trong việc đối xử với các cá nhân và nhóm dựa trên vị trí của họ trong hệ thống phân tầng theo giai cấp, chủng tộc, giới tính hoặc tuổi tác. Bất bình đẳng về cấu trúc này tạo thành cấu trúc cơ hội khác biệt, theo đó một số thành viên gia đình hoặc một số loại thành viên nhất định trong gia đình (điển hình nhất là phụ nữ, trẻ em và người già) có ít cơ hội bình đẳng hơn để theo đuổi mục tiêu cá nhân.

Từ quan điểm về động lực bên trong gia đình, quyền lực (hay sự phân bổ quyền lực không đồng đều) được coi là quan trọng trong việc hiểu và giải thích xung đột gia đình. Sự khác biệt về quyền lực được coi là nguồn gốc của xung đột trong gia đình, vì có thể xảy ra trong các đơn vị gia đình riêng lẻ, thành viên gia đình có những nỗ lực nhằm thách thức thậm chí lật đổ cơ cấu quyền lực hiện có ở cấp độ vi mô với quan điểm của Marx về xung đột giai cấp. Tuy nhiên, điển hình hơn trong môi trường gia đình, điều này gắn với các cuộc đàm phán và thương lượng. Sự phân bổ quyền lực trong nội bộ gia đình được coi là cơ chế mang tính cấu trúc để quản lý hoặc điều chỉnh xung đột trong nhằm ngăn chặn xung đột lợi ích. Các chuẩn mực về quyền lực cũng như các vai trò cụ thể của vợ và chồng trong và ngoài gia đình quy định cách phân bổ quyền lực, đây cũng là cơ chế điều chỉnh xung đột trong gia đình.

Xung đột gia đình và xã hội hoá

Một số nghiên cứu cho thấy xung đột thúc đẩy quá trình xã hội hoá, đặc biệt là sự thích ứng thành công với quá trình chuyển đổi và tiếp biến văn hoá. Nghiên cứu về cha mẹ người Mỹ gốc Hoa mong muốn con cái tiếp thu song song cả hai nền văn hoá, gia tăng xung đột ở tuổi vị thành niên nhưng chứng minh khả năng thích ứng và trưởng thành về sau (Lo, Kim, & Grotevant, 2023). Điều này cũng đúng trong quan hệ vợ chồng, khi hai cá

thể khác biệt sống cùng với nhau, xã hội hoá cuộc sống gia đình sẽ tạo nên những xung đột nhưng cũng là cơ hội để hai con người được trưởng thành và thích ứng lẫn nhau.

Khác biệt về đặc điểm nhân khẩu học cũng tạo nên quá trình xã hội hoá khác nhau, từ đó tạo ra xung đột. Sự khác biệt giới có thể đại diện cho sự khác biệt về quyền lực, về quá trình xã hội hóa hoặc sự khác biệt về thể chất, từ đó ảnh hưởng tới quá trình xung đột (Fink, Cai, & Wang, 2013). Ở một khía cạnh khác, các nhà nghiên cứu chỉ ra xã hội hoá trong gia đình định hình cách thức hành động xung đột của một cá nhân (đặc biệt tác động tới con cái trong gia đình). Điều này cho thấy yếu tố xã hội hoá trong gia đình tác động tới cách thức cá nhân hành động và ứng phó với xung đột trong tương lai (Koerner, 2013).

3.1.2. Phân loại xung đột gia đình

Hình thành khung lý luận về phân loại xung đột gia đình rất hữu ích đối với các nhà nghiên cứu, để từ đó có thể nhận diện các loại hình xung đột và giới hạn phạm vi nghiên cứu, loại bỏ các hình thức tương tác xã hội khác chưa thực chất là xung đột gia đình.

Xung đột gia đình có thể phân loại theo cấp độ hoặc tính chất. Cách phân loại xung đột sẽ giúp nhà nghiên cứu có thể nhận biết các hình thức xung đột trong gia đình.

Phân loại theo cấp độ

(1) Xung đột vai trò giữa các cá nhân: Mức độ xung đột gia đình này đề cập đến xung đột diễn ra trong một cá nhân, kết quả là những yêu cầu trái ngược nhau được đặt lên vai trò cá nhân. Hình thái xung đột này có thể liên quan đến một số vai trò trong gia đình hoặc sự xung đột giữa vai trò trong và ngoài gia đình.

(2) Mâu thuẫn giữa hai hoặc nhiều gia đình, thành viên bao gồm tất cả các loại xung đột giữa một số thành viên trong gia đình trong một đơn vị gia đình cụ thể, chẳng hạn như xung đột trong hôn nhân, xung đột giữa anh chị em và xung đột giữa cha mẹ và con cái.

(3) Xung đột giữa các nhóm khác nhau trong một hệ thống phân tầng xã hội. Việc phân tích xung đột giữa các tầng lớp xã hội, được xem như một hiện tượng vĩ mô, chắc chắn là một trong những nền tảng chính của lý thuyết xung đột xã hội.

(4) Xung đột giữa thiết chế gia đình và một số thành phần khác của xã hội: mô hình xung đột này cho rằng các thiết chế gia đình và một số thiết chế khác hoạt động không tương thích nhau, và xảy ra xung đột.

Phân loại theo tính chất

(1) Xung đột thực tế và phi thực tế hoặc xung đột “công cụ” và xung đột mang tính “biểu cảm”. Coser (1956:48-55) đã sử dụng thuật ngữ xung đột “thực tế” và “phi thực tế” để chỉ (a) Xung đột được dùng như một phương tiện chức năng để đạt được một mục tiêu cụ thể, và (b) Xung đột được dùng như một phương tiện giải phóng căng thẳng. Sự khác biệt giữa xung đột thực tế và phi thực tế rất quan trọng vì nó nhấn mạnh khả năng hợp lý hoá việc hai hoặc nhiều chủ thể tham gia vào xung đột, ngay cả khi họ dường như không có mâu thuẫn thực sự về lợi ích hoặc khi lợi ích xung đột đã được loại bỏ hoặc hòa giải từ lâu.

(2) Xung đột biểu hiện và tiềm ẩn. Kriesberg (1973:18) phân biệt quan trọng giữa (a) các tình huống xung đột "rõ ràng", trong đó "các bên tin rằng họ có những mục tiêu không tương thích với nhau" và (b) những "tình huống mà người quan sát đánh giá là mâu thuẫn nhưng lại không phải như vậy... ". Những tình huống này ông gọi là xung đột "tiềm ẩn". Đối với Kriesberg, nhận thức về thực tế tồn tại các mục tiêu không tương thích là yếu tố trung tâm của xung đột xã hội; xung đột tiềm ẩn không phải là xung đột xã hội.

(3) Xung đột thù địch và không thù địch. Khía cạnh này chỉ đơn giản đề cập đến cảm xúc của những người tham gia trong quá trình xung đột. Ngoài ra, mức độ thù địch liên quan đến một trường hợp xung đột xã hội cụ thể có thể thay đổi tùy theo vấn đề liên quan cũng như các yếu tố cấu trúc và tình huống khác nhau.

3.1.3. Quá trình xung đột gia đình

Nội hàm nghiên cứu xung đột trong gia đình cần nghiên cứu dựa trên các tình huống xung đột đặt trong bối cảnh của xã hội, cụ thể là: 1) tình huống xung đột; 2) các chủ thể; 3) quá trình tương tác; 4) bối cảnh xung đột; 5) bối cảnh văn hoá, xã hội và 6) hệ quả của xung đột.

Cụ thể:

Chủ thể xung đột: Chủ thể xung đột bao gồm những người tham gia trực tiếp vào xung đột, những người không gia tham gia trực tiếp vào xung đột nhưng lại góp phần khơi dậy xung đột và những lực lượng quan tâm tới giải quyết xung đột. Mọi trường hợp xung đột xã hội đều đòi hỏi phải có hai chủ thể hoặc đơn vị có quan hệ đối kháng.

Quá trình xung đột: bao gồm 04 giai đoạn (Vũ Hào Quang, 2017): (i) *Tiền xung đột:* Khi mâu thuẫn đạt đến đỉnh điểm, tình huống xung đột xảy ra. Tình huống xung đột cần một tác nhân để xung đột xuất hiện, gọi là "giọt nước tràn ly"; (ii) *Giai đoạn bắt đầu xung đột:* hành động của các chủ thể thể hiện ở các cấp độ khác nhau, những thay đổi đột ngột có thể phát sinh ra biến cố hoặc những nguyên nhân khác làm xung đột nghiêm trọng hơn; (iii) *Giai đoạn diễn biến xung đột đạt tới đỉnh điểm:* chủ thể xung đột thực hiện hành động xung đột để đạt mục đích ban đầu. Trong quá trình thực hiện xung đột, nguồn lực của các bên được sử dụng. Các bên xung đột sẽ huy động tối đa khả năng của mình để giải quyết xung đột, sau đó có thể tạm dừng để đề ra quyết sách về việc tiếp tục, đàm phán hay dừng xung đột; (iv) *Giai đoạn giải quyết xung đột:* là quá trình giải quyết cục bộ, một phần hay toàn bộ nguyên nhân xung đột.

Bối cảnh mối quan hệ: Một yếu tố quan trọng khác trong quá trình xung đột xã hội là bối cảnh hoặc cấu trúc quan hệ trong đó xung đột đang được thực hiện. Mặc dù quá trình xung đột chắc chắn có thể thay đổi mối quan hệ bền vững giữa các bên đối kháng, bản chất của mối quan hệ hiện tại có thể là một khía cạnh quan trọng của chính cuộc xung đột.

Bối cảnh văn hoá: Khi xem xét bối cảnh văn hóa của xung đột trong gia đình, cần quan tâm đến hai bộ chuẩn mực: thứ nhất, các chuẩn mực của nền văn hóa tổng thể - hoặc tiêu văn hóa, và thứ hai, các "chuẩn mực gia đình" phát triển trong mỗi gia đình cụ thể.

Hệ quả xung đột: các nhà học giả về xung đột đã chứng minh xung đột trong gia đình có những hệ quả tích cực và tiêu cực. Simmel (1955) và Coser (1956) cho rằng xung đột xã hội trong một nhóm xã hội như gia đình có thể có những hệ quả tích cực, thể hiện qua chức năng duy trì nhóm trong chừng mực, điều chỉnh các quan hệ. Mặt khác, phần lớn xung đột gia đình thể hiện về mặt hành vi, trên thực tế thường sẽ có hại đối với cả gia đình hoặc cho từng thành viên gia đình (Straus, 1979).

3.2. Đánh giá

Lý thuyết xung đột có những ưu điểm nhất định trong giải thích mối quan hệ trong gia đình. Lý thuyết xung đột đã làm sáng tỏ các khía cạnh của bất bình đẳng cũng như cách thức quyền lực được hình thành và thiết lập sự ổn định nhưng cũng sản sinh xung đột trong gia đình. Mối quan hệ trong gia đình được nhìn nhận sâu sắc hơn dưới lăng kính của xung đột, đặc biệt là những nguyên nhân ẩn sâu sau xung đột và cách thức bất bình đẳng được hình thành hay phá vỡ, cũng như cách thức quyền lực được thực thi. Xung đột tạo sự thay đổi và dịch chuyển các mối quan hệ gia đình theo hướng tích cực hơn thông qua quá trình xã hội hoá. Nhà lý thuyết xung đột tiếp cận xung đột trong gia đình ở cả tính tự nhiên và tính xã hội, khiến xung đột gia đình luôn có tính “nhị nguyên” nhờ quá trình đàm phán và thương lượng.

Tuy nhiên, việc nhấn mạnh vào tính “tự nhiên” của xung đột, các nhà nghiên cứu có thể bỏ qua khía cạnh hợp tác, đồng thuận và tính ổn định trong gia đình. Điều này có thể dẫn tới sự hiểu biết không đầy đủ về quá trình tương tác xã hội và xây dựng mối quan hệ trong gia đình. Xung đột gia đình không phải lúc nào cũng dẫn tới sự tiến bộ hay bình đẳng, mối quan hệ giữa xung đột và tạo sự thay đổi tích cực có thể phức tạp hơn do những hệ quả khó nhận biết. Những hình thái bất bình đẳng mới có thể xuất hiện sau xung đột. Lý thuyết xung đột có thể quá chú trọng vào yếu tố văn hoá, bất bình đẳng và quyền lực trong gia đình, mà có thể bỏ qua các yếu tố khác liên quan tới tâm lý, thói quen giao tiếp và sinh học.

Xung đột gia đình có những hạn chế trong nghiên cứu. Các nhà xã hội học nhìn chung có xu hướng hạn chế các phân tích vào từng loại hình xung đột cụ thể vì nó đặc trưng và thể hiện trong các đơn vị gia đình riêng lẻ, bao gồm nhiều sự kết hợp khác nhau của từng thành viên trong gia đình. Mặc dù chắc chắn là quan trọng nhưng những ứng dụng như vậy nghiên cứu xung đột xã hội không mang tính phản ánh đầy đủ và chi tiết thực tại. Khung lý luận cho cách tiếp cận này cần tiếp tục được phát triển, thảo luận để có thể đảm bảo sự phù hợp với các đặc trưng đa dạng trong các gia đình khác nhau.

4. Kết luận và hướng nghiên cứu

Xung đột là một cách tiếp cận quan trọng trong nghiên cứu gia đình. Bài viết đã thảo luận lý thuyết xung đột và cách thức áp dụng trong nghiên cứu gia đình, khái niệm, phân loại, xác định quá trình xung đột, xác định các quan điểm chính của lý thuyết xung đột, từ đó tìm hiểu nguyên nhân của xung đột gia đình. Lý thuyết xung đột đã đưa ra cách tiếp cận phù hợp cho cuộc sống gia đình với tư cách là một đơn vị xã hội vi mô, nhưng cũng có những đặc thù riêng về quan hệ xã hội, từ đó thúc đẩy những hướng nghiên cứu tìm hiểu

mối quan hệ xã hội, tương tác giữa các thành viên trong gia đình ở các tầng lớp, vị trí xã hội khác nhau. Một số hướng nghiên cứu gia đình có thể phát triển từ lý thuyết xung đột:

(i) Phân tích đặc điểm xung đột gia đình trong bối cảnh hiện đại hoá và cách mạng công nghiệp 4.0. Từ đó có thể nhìn nhận xung đột gia đình ở các khía cạnh đa dạng khác nhau tại các loại hình gia đình khác nhau.

(ii) Nghiên cứu vai trò của xung đột gia đình trong việc thúc đẩy hoặc tác động tới quá trình xã hội hoá gia đình, từ đó phân tích hành động thay đổi để thích nghi tốt hơn của các thành viên trong cuộc sống gia đình hiện đại.

(iii) Phân tích bức tranh về cấu trúc gia đình và quá trình gia đình phát triển độc đáo và khác biệt dưới lăng kính của lý thuyết xung đột. Xung đột gia đình có thể phân tích ở cả hai khía cạnh tích cực và tiêu cực, cũng như tìm hiểu vai trò của nó trong việc củng cố hay phá vỡ mối quan hệ trong gia đình.

(iv) Phân tích quá trình xung đột trong gia đình hiện đại như các yếu tố (1) tình huống xung đột (2) các chủ thể (3) quá trình tương tác, (4) bối cảnh xung đột, (5) bối cảnh văn hoá, xã hội; các chiến lược quản lý xung đột hiệu quả và cách thức ứng phó với xung đột. Nghiên cứu động lực xung đột và tác động của nó đối với gia đình và xã hội cũng là một chủ đề có tính mới khi xung đột mang tính nhị nguyên trong gia đình.

(v) Phân tích bạo lực gia đình thông qua tiếp cận xung đột, đặc biệt là yếu tố quyết định và thúc đẩy xung đột trở thành bạo lực gia đình.

Xung đột là một phần tự nhiên và không thể tránh khỏi của cuộc sống gia đình, xét đến những nhiệm vụ và trách nhiệm khó khăn mà gia đình hiện đại được giao phó, những áp lực đặc biệt mà gia đình hiện nay phải đối mặt. Những đặc điểm đó tạo nên cấu trúc độc đáo của gia đình hiện đại. Lý thuyết xung đột giúp chúng ta có những nhìn nhận đa dạng và “nhị nguyên” hơn về cuộc sống gia đình và quá trình xã hội hoá trong gia đình.

Tài liệu tham khảo

- Brill, A. A. 1938. The basic writings of Sigmund Freud. Modern Library.
- Collins. 1975. *Conflict sociology: Toward an explanatory science*. Academic Press.
- Coser, L. A. 1956. *The Functions of Social Conflict*. The Free Press.
- Cuber, J. E., & Harroff, P. B. 1965. *The significant Americans*. Appleton-Century.
- Duke, J. T. 1976. *Conflict and power in social life*. Brigham Young University Press.
- Endruweit, G. 1999. *Các lý thuyết xã hội học hiện đại*. Nxb Thế giới .
- Endruweit, G., & Trommsdorff, G. 1996. *Từ điển Xã hội học*. Nxb Thế giới .
- Fink, F. C. 1968. Some conceptual difficulties in the theory of social conflict. *Journal of Conflict Resolution*, 12, 412-460.
- Farrington, K., & Chertok, E. 2009. Social Conflict Theories of the Family. Trong P. Boss, W. J. Doherty, R. LaRossa, W. R. Schumm, & S. K. Steinmetz, *Sourcebook of Family Theories and Methods A Contextual Approach* (pp. 357-381). Springer .

- Farrington, K., & Elliot, J. E. 1977. *In Search of Missing" Conceptual framework in Family Sociology: The Social Conflict framework*. National Inst. of Mental Health.
- Fink, E. L., Cai, D. A., & Wang, Q. 2013. Chapter 2. Quantitative Methods for Conflict Communication Research. In Oetzel J. G&Ting-Toomey S.(Ed), *The SAGE Handbook of Conflict Communication* (pp. 41-66). Sage.
- Foss, J. E. 1980. The paradoxical nature of family relationships and strategies of conflict resolution. Trong M. A. (Eds.), *The social causes of husband- wife violence* (pp. 115-135). The University of Minnesota Press.
- Freud, S. 1930. Civilization and its Discontents. Trong S. Freud, *The Standard Edition of the Complete Psychological Works of Sigmund Freud, Volume XXI (1927-1931): The Future of an Illusion, Civilization and its Discontents, and Other Works* (pp. 57-146).
- Goode, W. J. 1971. Force and violence in the family. *Journal of Marriage and the Family*,, 624-636.
- Hotaling, G. T., & Straus, M. A. 1980. Culture, social organization, and irony in the study of family violence. Trong A. S. (Eds), *The social causes of husband-wife violence*. The University of Minnesota Press .
- Koerner, A. 2013. Chapter 8. Family Conflict Communication. Trong J. G. (Ed), *The SAGE Handbook of Conflict Communication* (pp. 211-236). SAGE.
- Kriesberg, L. 1973. *The Sociology of Social Conflicts*. Prentice-Ball.
- LaRossa, R. 1977. *Conflict and power in marriage: Expecting the first child*. Sage.
- Lo, A. Y., Kim, S. Y., & Grotevant, H. D. 2023. Parents' adaptation from conflict: Bicultural socialization beliefs and acculturative family conflict in Chinese American families. *J Fam Psychol*, 37(4), 443-452.
- Malthus, T. 1798. *An Essay on the Principle of Population*. Electronic Scholarly Publishing Project.
- Marta, E., & Alfier, S. 2014. Family conflicts. Trong A. C. Michalos, *Encyclopedia of Quality of Life and Well-Being Research* (pp. 2164-2167). Springer Reference.
- Roach, J. L., & Roach, J. I. 1975. Marx and others on the family: Will the real sociologist stand up? *The American Sociologist* (10):186-189.
- Sprey, J. 1971. On the management of conflict in families. *Journal of Marriage and the Family*, 722-731.
- Straus, M. A.-8. 1979. Measuring intrafamily conflict and violence: The Conflict Tactics (CT) Scales. *Journal of Marriage and the Family*. (44): 75-88.
- Szinovacz, M. E. 1987. Family power. Trong M. B. Sussman, & S. K. (Eds), *Handbook of marriage and the family*. Plenum.
- Vũ Hào Quang. 2017. *Các lý thuyết xã hội học*. Đại học Quốc gia Hà Nội .
- Wasburn, P. C. 1984. Socialization and social conflict. *International Review of Modern Sociology*, 14(2):187-206.
- Weber, M. 1947. *The theory of social and economic organization* (A. M. Henderson and T. Parsons, Trans., and T. Parsons, Ed.). Oxford University Press.
- White, L. 2001. Sibling relationships over the life course: A panel analysis. *Journal of Marriage and the Family* , 63:555-568.